

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO
Tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Phần thứ nhất
**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HỘ TỊCH
VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH**

I. Kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Luật hộ tịch

1. Việc chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật hộ tịch

- Thực hiện Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 333/QĐ-BTP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai Luật Hộ tịch, ngày 01 tháng 4 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND tổ chức triển khai các văn bản pháp luật mới ban hành, trong đó có Luật Hộ tịch. Bên cạnh đó, ngày 03 tháng 8 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND triển khai, quán triệt Luật Hộ tịch đến cán bộ chủ chốt của các Sở, ngành Tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Sau khi dự triển khai, các ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch và tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức các lớp tập huấn công tác đăng ký và quản lý hộ tịch có yếu tố nước ngoài tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ đăng ký và quản lý hộ tịch theo Luật Hộ tịch năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành.

- Sở Tư pháp đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành các Công văn chỉ đạo các địa phương chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, con người để tiếp nhận chuyển giao thẩm quyền đăng ký và quản lý hộ tịch theo quy định của Luật Hộ tịch. Rà soát, cập nhật thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi, quốc tịch, chứng thực... trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành bộ thủ tục hành chính mới. Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 – 2024 giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân cho người di cư tự do từ Campuchia về sinh sống trên địa bàn quản lý, việc đăng ký khai sinh cho trẻ em là con của người di cư tự do từ Campuchia về theo hướng dẫn tại Công văn số 221/BTP-HTQTCT-M ngày 19

tháng 10 năm 2016, Công văn số 339/BTP-HTQTCT-M ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tư pháp.

- Ngày 06 tháng 10 năm 2016, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định số 1138/QĐ-UBND-HC về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính về lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Hộ tịch, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thi hành hiệu quả Luật Hộ tịch

- Hằng năm, Ủy ban nhân dân Tỉnh đều rà soát, cập nhật và công bố kịp thời các văn bản còn và hết hiệu lực. Đồng thời, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với thực tiễn của địa phương trong quá trình thực hiện.

- Ngày 17 tháng 8 năm 2021, Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (thay thế Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016).

3. Công tác tổ chức quán triệt thực hiện, tuyên truyền, phổ biến Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành

Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp và Sở Thông tin & Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tuyên truyền, phổ biến Luật Hộ tịch, các văn bản hướng dẫn thi hành và văn bản pháp luật có liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc bằng hình thức phù hợp với tình hình địa phương, như tuyên truyền qua Đài Phát thanh và Truyền hình Tỉnh, qua hệ thống truyền thanh ở cấp huyện, xã; nhóm Zalo Tư pháp ở cấp xã, huyện; lồng ghép giới thiệu trong các buổi họp dân, họp đoàn viên, hội viên ở khóm, ấp; niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã... Qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực hộ tịch.

4. Việc bố trí đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại cấp huyện, cấp xã

- Ủy ban nhân dân Tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí một chuyên viên phụ trách công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp – Hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm tiêu chuẩn tại Điều 72 Luật Hộ tịch.

- Toàn Tỉnh hiện có 241 công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã (98/143 xã, phường, thị trấn có 02 công chức). Trong đó, có 241 công chức có trình độ đại học. Trình độ lý luận chính trị: 34 cao cấp, 170 trung cấp, 37 sơ cấp.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp đã phối hợp với Trường Chính trị Tỉnh và Trường Trung cấp Luật Vị Thanh tổ chức 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công

chức Tư pháp – Hộ tịch cấp huyện, xã; tất cả đều được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng.

5. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch; kết quả triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ

- Cơ sở vật chất đáp ứng và đảm bảo yêu cầu công tác, từ năm 2013, Ủy ban nhân dân Tỉnh đã trang bị cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch mỗi xã, phường, thị trấn 01 máy vi tính có kết nối mạng Internet và 01 máy in phục vụ cho công tác đăng ký hộ tịch.

- Thực hiện công văn số 503/CNTT-VP ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp về việc triển khai hệ thống Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung (*Phần mềm hộ tịch*), chỉ đạo Sở Tư pháp đã phối hợp với Cục Công nghệ thông tin – Bộ Tư pháp tập huấn Phần mềm hộ tịch cho lãnh đạo, công chức Hộ tịch Phòng Tư pháp cấp huyện. Trong tháng 10 năm 2016, Sở Tư pháp đã phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức 12 lớp tập huấn cho công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Việc ứng dụng Phần mềm hộ tịch, cho phép kết nối và tiếp nhận số định danh cá nhân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được thực hiện chính thức từ tháng 12 năm 2016. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác đăng ký, quản lý hộ tịch góp phần phục vụ người dân tốt hơn do rút ngắn thời gian giải quyết, việc tra cứu, trao đổi thông tin diễn ra nhanh chóng và chính xác, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý hộ tịch, nhất là khi thiết lập được hệ thống liên kết, thống nhất trong lĩnh vực hộ tịch giữa các cấp.

- Từ khi có chỉ đạo thực hiện Phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp, cơ quan đăng ký hộ tịch vận hành tốt, nhập vào phần mềm 100% hồ sơ mới phát sinh; đã thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 để phục vụ công tác trích lục và thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch. Hiện tại đang thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch điện tử giai đoạn 2 (scanner số gốc). Dự kiến trang bị mới cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch mỗi xã, phường, thị trấn 01 máy in, 01 máy vi tính, Phòng Tư pháp cấp huyện 01 máy in, 01 máy vi tính và 01 máy scanner phục vụ cho công tác đăng ký hộ tịch.

6. Tình hình, kết quả giải quyết các việc hộ tịch; hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý hộ tịch cấp trên và việc giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo liên quan đến hộ tịch; công tác phối hợp liên ngành trong việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch, các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác hộ tịch ở cấp huyện, xã. Qua đó, đã kịp thời nhắc nhở và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong nghiệp vụ. Ngoài ra, Sở Tư pháp đã phối hợp với Công an Tỉnh, Bảo hiểm xã hội Tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội kịp thời hướng dẫn những khó khăn trong công tác đăng ký thường trú, cấp

thẻ bảo hiểm y tế, đăng ký khai tử, cấp mai táng phí... Vì thế, công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh hiện nay cơ bản ổn định và đi vào nề nếp. Tính đến nay, chưa xảy ra trường hợp nào khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác đăng ký hộ tịch.

II. Đánh giá kết quả giải quyết các việc hộ tịch

1. Nhận xét, đánh giá tình hình giải quyết các việc hộ tịch

Qua 06 năm thực hiện Luật Hộ tịch, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch từng bước ổn định và đi vào nề nếp. Các cơ quan thực hiện đăng ký hộ tịch đã ý thức được trách nhiệm của mình, người dân đã nhận thức được tầm quan trọng của giấy tờ hộ tịch, tự giác thực hiện đăng ký các sự kiện hộ tịch theo quy định của pháp luật, hạn chế tình trạng sinh con không đăng ký khai sinh, người thân của người chết không đăng ký khai tử... như trước đây. Công chức Tư pháp - Hộ tịch tuân thủ trình tự, thủ tục của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, khả năng, trình độ, nghiệp vụ được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Nhận xét, đánh giá việc áp dụng các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành trong quá trình giải quyết các việc hộ tịch

- Từ khi Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành có hiệu lực đã góp phần quan trọng trong việc đăng ký hộ tịch tại địa phương, giúp công chức đăng ký hộ tịch giải quyết yêu cầu cho công dân nhanh chóng, khách quan, kịp thời. Trình tự thủ tục đăng ký hộ tịch được cải cách mạnh mẽ, đơn giản tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất cho người dân khi đăng ký hộ tịch. Tuy nhiên, ngoài những điểm hợp lý, khả thi và hiệu quả thì còn một số quy định chưa có sự thống nhất, đồng bộ giữa Luật Hộ tịch với Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản pháp luật có liên quan khác, như:

+ Theo Khoản 1, Điều 25 Luật Hộ tịch quy định “*Người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nộp tờ khai theo mẫu quy định và chứng minh quan hệ cha con hoặc mẹ con cho cơ quan đăng ký hộ tịch. Khi đăng ký nhận cha, mẹ, con các bên phải có mặt*”. Nhưng theo Khoản 1, Điều 90; Khoản 1, Điều 91 và Điều 92 Luật Hôn nhân và Gia đình thì “*Việc nhận cha, mẹ, con được thực hiện kể cả một bên đã chết*”.

+ Theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Luật Hộ tịch “*Thay đổi thông tin phần cha, mẹ trong nội dung khai sinh đã đăng ký sau khi được nhận làm con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi*” và theo Khoản 3, Điều 10, Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi thì trường hợp có sự thỏa thuận giữa cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi, sự đồng ý của con nuôi từ 9 tuổi trở lên về việc thay đổi phần khai về cha mẹ trong giấy khai sinh và sổ đăng ký khai sinh của con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh cho trẻ em đăng ký khai sinh lại cho con nuôi và thu hồi giấy khai sinh cũ; tại cột ghi chú sổ đăng ký khai sinh phải ghi rõ là cha mẹ nuôi. Nhưng Khoản 1, Điều 24, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thì

quy định “Việc khai sinh, kết hôn, khai tử đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 nhưng Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ hộ tịch đều bị mất thì được đăng ký lại”. Như vậy, cùng một nội dung nhưng hai văn bản quy định hai loại thủ tục khác nhau (thủ tục thay đổi hộ tịch và thủ tục đăng ký lại khai sinh) gây khó khăn cho việc áp dụng.

+ Khoản 1 Điều 26 Luật Hộ tịch quy định về phạm vi thay đổi hộ tịch: “*thay đổi họ, chữ đệm và tên của cá nhân trong nội dung khai sinh đã đăng ký khi có căn cứ theo quy định pháp luật dân sự*”. Bộ luật dân sự 2015 chỉ quy định quyền thay đổi họ (Điều 27) và quyền thay đổi tên (Điều 28) nhưng lại không nhắc đến quyền thay đổi chữ đệm, điều này gây khó khăn cho công chức Tư pháp – Hộ tịch khi giải quyết yêu cầu của công dân.

+ Theo Điều 37 Bộ Luật Dân sự năm 2015 thì việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan. Nhưng hiện nay chưa có văn bản pháp luật nào hướng dẫn chi tiết mặc dù thực tế đã phát sinh việc chuyển đổi giới tính.

3. Kết quả giải quyết các thủ tục đăng ký hộ tịch: loại việc hộ tịch, số lượng, tỉ lệ đăng ký một số việc hộ tịch (khai sinh, khai tử); việc đăng ký hộ tịch trực tuyến, liên thông các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (Đính kèm các phụ lục số liệu).

Phần thứ hai

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HỘ TỊCH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH

I. Những khó khăn, vướng mắc

1. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai Luật Hộ tịch và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành tại địa phương, công tác đảm bảo nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho các cơ quan đăng ký hộ tịch vẫn còn một số khó khăn.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành

- Việc xác định thông tin khi thực hiện đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân, đăng ký lại cũng gặp không ít khó khăn. Theo quy định tại Khoản 5, Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thì “*Trường hợp người yêu cầu không có bản sao Giấy khai sinh nhưng hồ sơ, giấy tờ cá nhân có sự thống nhất về nội dung khai sinh thì đăng ký lại theo nội dung đó. Nếu hồ sơ, giấy tờ không thống nhất về nội dung khai sinh thì nội dung khai sinh được xác định theo hồ sơ, giấy tờ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chính thức hợp lệ đầu tiên; riêng đối với*

cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì nội dung khai sinh được xác định theo văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này". Do những trường hợp này đều đã tách hộ khẩu hoặc cha, mẹ đã chết, các giấy tờ tùy thân hiện tại đều đã được cấp đổi vì thế công chức Tư pháp – Hộ tịch khó xác định được những giấy tờ nào có trước.

- Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, không quy định cấp lại bản chính Giấy khai sinh, nên người dân gặp khó khăn trong giao dịch với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài khi bản chính Giấy khai sinh bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.

- Nữ công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài, đã có con chung với người chồng nước ngoài, sau đó về Việt Nam cùng với con, không mang theo các giấy tờ có liên quan, khi về địa phương sinh sống một thời gian thì xin đăng ký khai sinh cho trẻ, trong khi đó trẻ đã được đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài. Theo Luật Hộ tịch thì không thể thực hiện việc đăng ký khai sinh tại Việt Nam, nhưng họ cũng không có điều kiện quay lại nước ngoài để lấy Giấy khai sinh do cơ quan nước ngoài cấp, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của trẻ em khi sinh sống, học tập tại Việt Nam.

- Theo quy định của Luật nuôi con nuôi thì việc nhận nuôi con nuôi phải được sự đồng ý của cha, mẹ đẻ hoặc của người giám hộ của trẻ em được nhận làm con nuôi. Nhưng thực tế phát sinh rất nhiều trường hợp cho, nhận con nuôi rất tùy tiện, như khi sinh con, cha mẹ đẻ cho con làm con nuôi có thể là trao tay, giấy viết tay, giấy chứng sinh... mà không để lại địa chỉ, thậm chí để lại địa chỉ nhưng không có thật. Khi tiến hành thủ tục đăng ký nuôi con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ để lấy ý kiến đồng ý theo quy định của pháp luật.

- Tại khoản 4, Điều 9 Thông tư số 04/2020/TT-BTP quy định "*Trường hợp giấy tờ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản đề nghị cơ quan Công an có thẩm quyền xác minh*". Nhưng trong thực tế cơ quan được xác minh trả lời thông tin không đảm bảo thời gian, đôi khi thông tin về cha, mẹ lại khác nhau trong 01 văn bản trả lời kết quả tra cứu tàng thư.

- Việc đăng ký lại khai tử trong một số trường hợp không còn bản sao khai tử được cấp hợp lệ trước đây và đăng ký khai tử quá hạn, người chết đã chết rất lâu và hiện tại cũng không có mộ bia, không rõ nơi an táng nên không thể thực hiện đăng ký khai tử. Từ đó, cũng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân (các con, cháu của người chết cần sử dụng giấy chứng tử để bổ sung hồ sơ thừa kế).

- Trình tự, thủ tục thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp trái quy định của Luật Hộ tịch chưa được quy định rõ ràng (Điểm h khoản 1

Điều 70 Luật Hộ tịch). Hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục này phải thực hiện thế nào.

- Các giấy tờ hợp pháp hoá lãnh sự và miễn hợp pháp hoá lãnh sự chưa được rà soát đầy đủ, chi tiết nên gây khó khăn cho quá trình thụ lý giải quyết các hồ sơ đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài nhất là hồ sơ đăng ký kết hôn.

3. Khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; số hóa Sổ hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến tại địa phương

- Việc rà soát, đối chiếu, cập nhật đồng bộ dữ liệu trong Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung còn nhiều lúng túng, chưa xác định được cơ chế và quy trình thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất.

- Sổ hộ tịch lịch sử lưu trữ tại địa phương nhiều, do đó kinh phí số hóa sổ hộ tịch rất lớn nên gặp nhiều khó khăn trong việc lập dự toán thực hiện.

- Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn phức tạp, đòi hỏi người dân phải có trình độ nhất định cũng như phải có Smartphone hoặc thiết bị công nghệ nên số người sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với lĩnh vực hộ tịch còn ít.

II. Nguyên nhân

1. Chủ quan

- Nhận thức của một số cơ quan về công tác hộ tịch chưa thực sự đầy đủ và chưa tương xứng với vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công hộ tịch.

- Công tác tuyên truyền pháp luật về hộ tịch chưa được duy trì thường xuyên.

2. Khách quan

- Việc quy định tạo điều kiện cho người dân được lựa chọn cơ quan đăng ký hộ tịch theo nơi cư trú, thời hạn giải quyết rút ngắn... dẫn đến tình trạng quá tải công việc ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân chưa cao, chưa chủ động thực hiện quyền đăng ký hộ tịch của mình và người thân, chỉ thực hiện khi có phát sinh những sự kiện liên quan, như chỉ đăng ký khai sinh cho con khi tới tuổi nhập học; chỉ đăng ký khai tử cho người thân khi phát sinh chia tài sản chung, thừa kế; nhận con nuôi nhưng không đăng ký... ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân và công tác thống kê hộ tịch, quản lý dân cư.

- Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, tuy các địa phương có sử dụng phần mềm đăng ký hộ tịch, nhưng chủ yếu ở mức độ đăng ký riêng lẻ từng loại việc, chưa có sự liên thông, thống nhất giữa các sự kiện hộ tịch của cùng một cá nhân, chưa kết nối giữa các cơ quan đăng ký hộ tịch với nhau và với cơ quan đăng ký hộ tịch cấp trên.

Phần thứ ba ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. Kiến nghị về quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành

Kiến nghị Bộ Tư pháp đề xuất Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch; Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 123/2015/NĐ-CP để bảo đảm tính khả thi và khắc phục những khó khăn, vướng mắc đã nêu ở phần trên.

II. Kiến nghị về hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp

- Triển khai phần đăng ký khai sinh cho trẻ em là con của người di cư tự do từ Campuchia về cư trú tại Việt Nam, theo hướng dẫn tại Công văn số 221/BTP-HTQTCT-M ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư pháp.

- Hướng dẫn đăng ký và nhập Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ em có cha và mẹ là người không quốc tịch hoặc cha/mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là công dân Campuchia không có đăng ký tạm trú.

III. Kiến nghị về thực hiện liên thông thủ tục hành chính

Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an, Bộ Y tế ban hành biểu mẫu chung, có các thông tin cần thiết cho việc giải quyết liên thông các TTHC theo quy định của Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT.

Trên đây là báo tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp gửi đến Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực – Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực - BTP;
- Cục Công tác phía Nam - BTP;
- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- CT, PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC/NC (H.Phương).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

